

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 313/2023/HS-ST

Ngày: 29/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, TP.HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Thùy Dương Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Đức Minh

2. Bà Bùi Thị Hảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lệ Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 287/2023/TLST-HS ngày 09/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 320/2023/QĐXXST-HS ngày 06/11/2023 đối với bị cáo:

NGUYỄN HỮU TH, sinh năm: 1963;

Địa chỉ: xóm 2, thôn xx, xã yy, huyện XYZ, Tp. Hà Nội;

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 10/10;

Nghề nghiệp: Bộ đội - đã nghỉ chế độ hưu trí

Bị cáo là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số xx-QĐ/UBKTHU ngày 17/10/2023 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy XYZ;

Con ông Nguyễn Hữu B; con bà Nguyễn Thị T (đã chết);

Có vợ đã ly hôn; có 02 con sinh năm 1992 và 1998;

Theo Danh chỉ bản số 388 ngày 29/5/2023 lập tại Công an quận Long Biên và Trích lục tiền án, tiền sự số 5959162/2023/PV06 ngày 09/6/2023 của Công an thành phố Hà Nội thể hiện bị cáo **không có tiền án, tiền sự**

Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1958; địa chỉ: số 20 ngõ 12 phố Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Nguyễn Văn K có mong muốn cho con trai là Nguyễn Trung G được nhận vào công tác trong đơn vị bộ đội thuộc Bộ Quốc phòng và đã nói với người thân trong gia đình về nguyện vọng nêu trên. Ông Nguyễn Hải B là cháu rể của ông K (công tác trong quân đội) có bạn là Nguyễn Hữu Th (thời điểm đó đang là Phó đoàn trưởng công tác tại Đoàn ABC – Tổng cục chính trị - Bộ Quốc phòng) nên đã liên hệ và được Th nhận lời giúp. Sau đó, ông B cho ông K số điện thoại để trực tiếp trao đổi với Th. Ngày 21/12/2018, ông B và ông K cùng nhau đến Đoàn ABC gặp Th, cả 03 người cùng nhau ra quán café “Monde” ở số 89 phố Hoàng Như Tiếp, phường Bồ Đề, quận Long Biên, Hà Nội để nói chuyện; tại đây, Th đã khẳng định đến tháng 9/2019 sẽ xin cho Nguyễn Trung G vào công tác tại Lữ đoàn 123 Quân chủng PK - Bộ Quốc phòng, ông K đã trực tiếp đưa cho Th số tiền 400.000.000 đồng theo thỏa thuận. Tháng 6/2019, anh G tốt nghiệp Học viện kỹ thuật quân sự - Hệ dân sự, ông K đã chuẩn bị một bộ hồ sơ theo yêu cầu và gửi cho Th. Tháng 9/2019, quá thời gian hẹn nhưng anh G chưa có quyết định đi làm nên ông K đã tìm hiểu và được biết trong năm 2019, Lữ đoàn 123 không tuyển dụng công dân vào phục vụ trong Quân đội. Ông K đã gọi điện cho Th để đòi tiền nhưng Th không trả, ông K đã trình báo sự việc nêu trên đến Cơ quan Công an quận Long Biên.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hữu Th khai đã nhận số tiền 400.000.000 đồng của ông K đã xin cho Nguyễn Trung G được tuyển dụng vào làm việc tại Lữ đoàn 123. Sau khi nhận, Th đã chuyển số tiền 400.000.000đ và hồ sơ xin việc của Kiên cho ông Lê Tr công tác Phòng đào tạo, Cục cán bộ - Tổng cục Chính trị. Do vào năm 2019, Lữ đoàn 123 không có chỉ tiêu tuyển dụng nên ông Trường Anh đã trả lại toàn bộ số tiền nêu trên cùng hồ sơ của Nguyễn Trung G cho Th, Th đã tiêu sài cá nhân hết nên không trả được cho ông K.

Cơ quan CSĐT – Công an quận Long Biên đã xác minh tại Cục cán bộ - Tổng cục Chính trị, Bộ Quốc phòng xác định: Phòng đào tạo/Cục cán bộ không có chức năng, nhiệm vụ nhận hồ sơ tuyển dụng quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên và viên chức quốc phòng vào công tác trong quân đội. Đại tá Lê Tr, Chức vụ: Trợ lý Phòng đào tạo, được giao

nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất một số nội dung về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong quân đội, ông Lê Tr đã nghỉ hưu từ 01/12/2019.

Cơ quan điều tra đã xác minh hồ sơ tuyển dụng của Nguyễn Trung G, tại Công văn số 589/LĐ-TM ngày 13/4/2022, Lữ đoàn 123 đã khẳng định: *“Năm 2019, Lữ đoàn 123/QC PK không được Quân chủng giao chỉ tiêu tuyển dụng quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng. Do không được giao chỉ tiêu tuyển dụng nên Lữ đoàn 123 không nhận bất cứ hồ sơ nào”*.

Vật chứng thu giữ của ông K: 01 (một) giấy nộp tiền của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn đề ngày 21/6/2019, mặt sau có ghi dòng chữ *“..., đưa túi hồ sơ trả cho Ah xxx”*.

Tại bản Kết luận giám định số 3893/KL-KTTS ngày 20/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *“Chữ viết phần nội dung mặt trước và chữ viết “..., đưa túi hồ sơ trả cho Ah xxx” tại mặt sau trên mẫu cần giám định (ký hiệu A) với chữ viết đứng tên Nguyễn Hữu Th trên các mẫu so sánh (Ký hiệu từ M1 đến M4) là chữ do cùng một người viết ra”*.

Quá trình làm việc, ông Tr khai không nhận hồ sơ và tiền để xin việc như lời khai của Nguyễn Hữu Th. Lời khai sau này, Th đã xác định lại là do năm 2019 không có chỉ tiêu nên đã không nộp hồ sơ và tiền cho ông Tr mà giữ lại để chờ chỉ tiêu của năm sau. Do vậy không có căn cứ để xử lý đối với ông Lê Tr.

Đối với ông Nguyễn Hải B là cháu rể của ông Nguyễn Văn K, đã kết nối cho ông K liên hệ với Nguyễn Hữu Th để xin việc cho Nguyễn Trung G, với mục đích là giúp người thân và không được hưởng lợi gì từ số tiền mà Th đã chiếm đoạt của ông K, nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông B.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Hữu Th đã hoàn trả số tiền 400.000.000 đồng chiếm đoạt và bồi thường số tiền 80.000.000 đồng cho ông Nguyễn Văn K (là số tiền lãi do ông K đi vay ngân hàng). Ông K đã nhận tổng số 480.000.000 đồng và không yêu cầu gì khác.

Bản cáo trạng số 257/CT-VKSLB ngày 29/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Nguyễn Hữu Th về tội *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”* theo Điều a Khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, bị cáo ăn năn hối hận về hành vi đã thực

hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

- Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá vai trò cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng Điểm a Khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Th phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại, quá trình công tác được tặng thưởng nhiều Huân/Huy chương, bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng, người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm b, v, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 60 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại là ông Nguyễn Văn K đã được triệu tập hợp lệ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy, căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Ngày 21/12/2018, tại quán café Monde có địa chỉ tại số 89 phố Hoàng Như Tiếp, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Hữu Th đã nhận của ông Nguyễn Văn K số tiền 400.000.000 với lời hứa hẹn sẽ xin việc làm cho con ông K.

Xét, Nguyễn Hữu Th không có chức năng, nhiệm vụ về việc nhận hồ sơ tuyển dụng quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng vào công tác trong quân đội, nhưng đã đưa ra thông tin gian dối để ông K tin tưởng mà giao tiền và hồ sơ xin việc cho Th. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội **“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”** theo quy định tại Khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi nêu trên của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Bộ luật Hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

Bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; trước khi phạm tội thì bị cáo từng là sĩ quan trong quân đội, có thành tích xuất sắc trong quá trình công tác, được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương Quân kỳ Quyết Thắng, Huy chương Chiến sĩ vẻ vang Hạng Nhất; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải một cách sâu sắc; đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả toàn bộ số tài sản chiếm đoạt cho bị hại, người bị hại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng. Do vậy bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các Điểm b, s, v Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Quyết định hình phạt:

Bị cáo Nguyễn Hữu Th có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng, nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ giáo dục bị cáo.

Xét bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã viện dẫn và hiện đang tại ngoại, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điểm a Khoản 3 Điều 174, Điểm b,s,v Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; các Điều 136, 292, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hữu Th** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Th 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Nguyễn Hữu Th về Ủy ban nhân dân xã abc, huyện XYZ, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận :

- Bị cáo + Bị hại;
- VKSND quận Long Biên;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THA DS Q. Long Biên;
- Bộ phận THA HS Tòa án ND quận Long Biên;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoàng Thùy Dương Ngọc Anh